

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0052

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. # _____

VEWL. # _____

I-171: Yes ☐ No ☐

EXIT PERMIT: Y ☐ N ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, or that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

HUYNH
Last

VAN
Middle

TONG
First

Current Address 61/2A, ĐƯỜNG BÀ TRIỆU, PHƯỜNG 3, THỊ XÃ SÀI GÒN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Date of Birth JUNE 04-1937 Place of Birth SÀI GÒN

Previous Occupation (before 1975) 2nd LIEUTENANT, CHIEF OF POLICE STATION OF AN XUYEN PROVINCE.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From MAY 08-1975 To JUNE 02-1982

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ORP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

HUYNH

VAN

TONG¹²

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
HUYNH LÊ KHA	FEB. 05 - 1965	DAUGHTER 1
HUYNH HUU DUC	MARCH 10 - 1966	SON
HUYNH THANH TAM	NOV. 28 - 1969	DAUGHTER
HUYNH HUU LOC	JULY 13 - 1972	SON
HUYNH TRONG VINH	JULY 21 - 1981	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

DOCUMENTS ATTACHED :

1. 05 BIRTH CERTIFICATE.
2. 01 PHOTOCOPY OF THE CENSUS BOOK.
3. 01 PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE.
4. 06 PHOTOS 4x6.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten họ tên): HUYNH VĂN TÔNG
Last (Ten họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH: JUNE 04 1937 SABEC
Name, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ): Male (Nam): MALE Female (Nữ):
MARITAL STATUS Single (Độc thân): SINGLE Married (Có lập gia đình):
Tình-trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM: Số 41/2A, ĐƯỜNG BÀ TRIỆU, PHƯỜNG 3, THỊ XÃ SABEC,
Địa chỉ tại Việt-Nam: TỈNH ĐỒNG THÁP, VIỆT NAM
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) YES No (Không)
If Yes (Nếu có): From (Từ): MAY 08-1975 To (Đến): JUNE 02-1982
PLACE OF RE-EDUCATION: MINH HẠ CAMP
CAMP (Tại tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp): CARPENTER
EDUCATION IN U.S. (Cứ học tại Mỹ):
VIET ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): 2nd LIEUTENANT (Thiếu úy)
VIET GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): CHIEF OF POLICE-STATION STATION
OF AN XUYEN PROVINCE. (Mở cảnh sát ở AN XUYEN). Date (năm): FROM: MARCH 17-
1964 TO: MAY 08-1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có):
IV Number (Số hồ sơ):
No (Không): NO
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 05
Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết:
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): Số 41/2A, ĐƯỜNG BÀ TRIỆU, PHƯỜNG 3,
THỊ XÃ SABEC, TỈNH ĐỒNG THÁP, VIỆT NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): No (Không):
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN):
NAME & SIGNATURE: HUYNH VĂN TÔNG. Số 41/2A, ĐƯỜNG BÀ TRIỆU, PHƯỜNG 3, THỊ XÃ
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) SABEC, TỈNH ĐỒNG THÁP,
VIỆT NAM.
DATE: FEBRUARY 17 1990
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SIGNATURE:

Comr

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

HUYNH

VAN

TONG²

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
HUYNH LE RHA	FEB. 05-1965	DAUGHTER (con gái)
HUYNH HUU DIE	MARCH 10-1966	SON (con trai)
HUYNH THANH TAN	NOV. 28-1969	DAUGHTER (con gái)
HUYNH HUU LOC	JULY 13-1972	SON (con trai)
HUYNH TRONG VINH	JULY 21-1981	SON (con trai)

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

DOCUMENTS ATTACHED:

1. 05 BIRTH CERTIFICATES (05 khai sanh)
2. 01 PHOTOCOPY OF THE CENSUS BOOK (01 bản sao hộ khẩu)
3. 01 PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE (01 bản sao giấy khai)
4. 06 PHOTOS 4X6. (06 hình 4x6)

Số 05/1084
 Ngày 12/11/84
 Tỉnh ủy
 Ủy ban nhân dân
 Ủy ban an ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

L I A R A T R A I

Theo thông tư số 90/CT-TP ngày 31-5-61 của Bộ Nội Vụ
 Thủ lệnh án văn Quyết định tha số 17/QĐ-UB ngày 23 tháng 4
 năm 1975 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Minh Hải.

Nay cấp giấy thả ra trại cho anh, chỉ có tên sau đây :



Họ tên khai sinh : NGUYỄN VĂN TÔNG
 Họ tên thường gọi : Tông
 Họ tên cũ : không
 Năm sinh : 1937
 Nơi quán : Tân-Khánh Tây, Bạc Liêu
 Khi được ký nhận quân thường trú trước khi bị bắt :
 ở xã Khánh An, xã Tân Khánh Trung, Lấp-Vò, Đông-Tháp.
 Cấp độ : Thiếu úy, trưởng cuộc Cảnh sát ở Phong Lạc.
 Ngày bị bắt : 8-5-1975 - Ấn phạt : 03(ba) năm TĐC.
 Ngày án văn Quyết định tha : ngày 8 tháng 5 năm 1975
 Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Minh Hải
 Về mặt tăng án : Lấp, cộng thành c nam tăng
 về được giảm án : Lấp, cộng thành nam tháng
 Họ về cư trú tại :
 Số 43 ấp Khánh An, xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò, Đông-Tháp.

NHÂN SỰ TRẠI ĐÓNG TẠO Ở TRẠI

- Khai báo tương đối thật thà ,
- chấp hành điều lệnh nội qui kỷ luật như trại tương đối tốt.
- lao động cải tạo có tích cực .

Nơi này được thả ra trại : Họ tên chữ ký
 Ông Nguyễn Văn Tông, Người được cấp giấy, Nguyễn Văn Tông
 Ban chấp hành : (ký tên)
 lập tại :

Ngày 02 tháng 06 năm 1984
 KT. TRƯỞNG TRẠI
 Phó Trại
 (đã ký tên và đóng dấu)
 Thượng úy : ĐẶNG VĂN ĐẠT

Sao y bản chính số 1299/LH

Ngày 05-12-1984

Ủy ban nhân dân
 Ủy ban an ninh



Nguyễn Văn

Xác nhận
 Sao y bản Chính
 Minh Hải ngày 30-11-1988
 Ban Chỉ huy AN
 Việt Lâm



LỜI DẶN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những người không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.

NKPa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẶC KHU

ĐẶC KHU

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ HUYNH VĂN TÙNG

Số nhà 112A Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản

Pường, xã, thị trấn

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Quyển số 1

QUÊ HỌ: HUYNH VAN TONG

SS 1131/DISI

Quản lý với chủ hộ		1	2
Nội dung		Chú hộ	Con
1. Họ và tên		Huynh Van Tong	Huynh Le Kha
Tên thường gọi		Tong	
2. Ngày tháng năm sinh		1938	5.2.65
3. Nơi sinh		Tân Quý Đông	Quảng Bình
4. Nam hay nữ		Nam	Nữ
5. Nguyên quán		Tân Xuân Trung	Lập Lễ
6. Dân tộc		Tam	Nhân
7. Tôn giáo		Kinh	
8. Số giấy CMND		346.644.560	340512.116
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Làm ruộng	
10. Chuyển đến			
-- Ở dân đến		tại cư lạc Môn Th	
-- Ngày đến		20.12.89	
11. Chuyển đi			
-- Đi đến			
-- Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký		
	Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

58 _____ 182

Quan hệ với chủ hộ		3	4
Nội dung			
1. Họ và tên	Tên thường gọi	Thị Thanh Tâm	Thị Thanh Tâm
2. Ngày tháng năm sinh		28.11.60	13.4.42
3. Nơi sinh		Huyện Thanh	Huyện Thanh
4. Nam hay nữ		Nữ	Nam
5. Nguyên quán		Lập Lễ	Lập Lễ
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND		340693460	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Nhà ở	Làm ruộng
10. Chuyển đến :			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bộc)		

58 151

[illegible]

TRANSITORY

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Tân An Đông
Thị xã, quận: Gadsu
Thành phố, tỉnh: Tây Nguyên

Mẫu HT2/P3

Số 4103.81
Quyển số I

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Trọng Vĩnh		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi một tháng Bảy năm Một chín tám một (21.07.1981)			
Nơi sinh	Bệnh viện Sản			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Công 1934		Đỗ Thị Hằng 1940	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Buôn bán		Buôn bán	
Nơi ĐKNK thường trú	Tân Khánh Trung Lạc và		41/24 ấp Tân Long Khu Tân 2 Đông	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đỗ Thị Hằng sinh năm 1940			



Đang ký ngày 26 tháng 03 năm 81
T.M/UBND La Văn Q. Đông ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã, thị trấn Phước 3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã, huyện SaDEC

Mẫu HT3/P3

Thành phố, tỉnh Long An

(Lấy ký hiệu)

GIẤY KHAI SINH

Số 152188

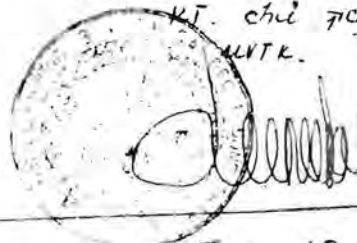
Quyền số 01

Họ và tên	<u>HUYỀN LỆ KHIA</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng năm	<u>Ngày năm tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (05-02-1965)</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Tân An Đông thị xã SaDEC</u> <u>Quận Long An</u>		
KHAI VỀ CHA, MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>HUYỀN VĂN TÔNG</u> <u>1937</u>	<u>ĐỖ THỊ HANH</u> <u>1940</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đầu bếp</u>	<u>Đầu bếp</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>41/4 Trương Thị Ngọc 3</u>	<u>41/4 Trương Thị Ngọc 3</u>	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>HUYỀN VĂN TÔNG sinh 1937 ở quê</u> <u>ở 41/4 Trương Thị Ngọc 3 SaDEC - AT</u> <u>CMND số: 340544560</u>		

Đăng ký ngày 09 tháng 09 năm 1988

TM. UBND Phước 3, ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Kí, chữ ghi
MTR.



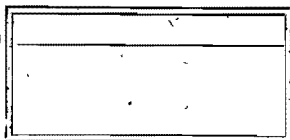
Công Ngọc Ba



BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)

C. 5

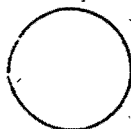
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement



(3) Địa chỉ : HUYỀN VÂN TÔNG
Adresse : Số 41/2A, ẤL BÀ TRIỆU, PHƯỜNG 3, TX. SÀI GÒN
ở (à) TỈNH ĐỒNG THÁP nước (Pays) VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « 1. envoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) _____

Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục _____

déposé au bureau de poste de

ngày _____

le _____

19 _____

số _____

trên _____

sous le n° _____

địa chỉ người nhận FAMILIES DE VIETNAMESE POLITICAL

Adresse du destinataire PRISONERS ASSOCIATION. P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0535 USA.

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày _____

le _____

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
*Signature de l'agent
du bureau destinataire*

Nhặt ấn bưu cục nhận
*Timbre du bureau
destinataire*

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

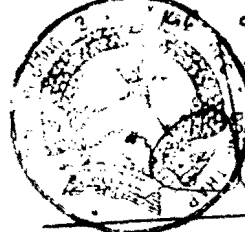
Số 154/88

Quyển số 01

Họ và tên	HUỠNH - HỮU - LỘC		Nam, nữ Nam
Sinh ngày, tháng năm	năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)		
Nơi sinh	Xã Cầu Khẩu Trung, huyện Chanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp		
KHAI VỀ CHA, MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Huỳnh Văn Công 1937	Đỗ Hải Khanh 1940	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Đuôn lùn	Đuôn lùn	
Nơi ĐKNK thường trú	4/2A Khóm 2, Phường 3	4/2A Khóm 2, Phường 3	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huỳnh Văn Công (1937) ở 4/2A Khóm 2, Phường 3 Thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. CMND số 340544560 ngày 12-12-1982.		

Đứng ký ngày 09 tháng 01 năm 1988

TM. UBND. Phường 3 ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)



chủ tịch
UBND.

Công Ngọc Bô

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn Phước 3
Thị xã, huyện SADEC
Thành phố, tỉnh ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Đơn xin
GIẤY KHAI SINH

Số 153/88

Quyển số 01

Họ và tên	<u>HUỖNH-THANH-TÂM</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng năm	<u>năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)</u>		
Nơi sinh	<u>xã Tân Khánh Đông, Thị xã SaDEC</u> <u>Tỉnh Đồng Tháp</u>		
KHAI VỀ CHA, MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Cẩn</u> <u>1937</u>	<u>Đỗ Thị Khanh</u> <u>1940</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm lán</u>	<u>Làm lán</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>41/2A Khóm 2, Phường 3</u>	<u>41/2A Khóm 2, Phường 3</u>	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Cẩn (1937) Số 41/2A Khóm 2</u> <u>Phường 3 Thị xã SaDEC, tỉnh Đồng Tháp</u> <u>CMND Số 340544560 ngày 12-12-1982</u>		

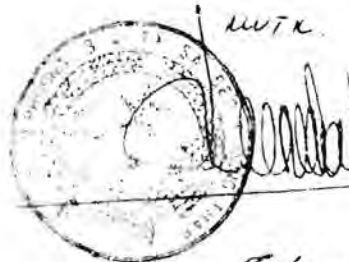


Đăng ký ngày 09 tháng 09 năm 1988

TM. UBND Phước 3 ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Kí, chữ ghi.

Ước



Công Ngọc Ba

Bản số : 1423

HỒ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1966 XÃ ĐIỀU-HÒA (ĐÌNH-TƯỜNG)

Hồ sơ hành chánh



Mythenstrasse 46, Hamburg 1800 1966
TLC - Hamburg
Fl. - Hamburg

Tên, họ đưa con nít	Huỳnh Hăm Đức
Nam hay Nữ	Nam
Sinh ngày nào	Ngày mười tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Sinh tại chỗ nào	Xã Điều-hoà (Bảo sanh viện Định-Tướng)
Tên họ người cha	Huỳnh văn Tống
Làm nghề-nghiệp gì	Quản-sát Viên
Nhà cửa ở đâu	Điều-hoà (Định-Tướng)
Tên họ người mẹ	Đỗ thị Hạnh
Làm nghề-nghiệp gì	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu	Điều-hoà
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

ĐIỀU HÒA ngày 1 tháng 4 năm 1966

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
KIỂM ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

ỦY-VIÊN TÀI-CHÁNH

Trần Văn Minh

Trần bá Duyệt

FROM : HUYNH VAN TONG
SỐ 41/2A, ĐƯỜNG BÀ TRIEU, PHƯỜNG 3,
THỊ XÃ SĐEE, TỈNH SÔNG THÁP, VIỆTNAM.

MAR 21 1990



TO : FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635



PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ GDE/Date
____ Membership; Letter 8/15/90